

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN NHẬT TÂN

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO HỘ VÀ KHAI THÁC
QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU
TẬP THỂ - QUA NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP
TỎI LÝ SƠN CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Vũ Hải Yến**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu.....	5
7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	6
8. Bố cục luận văn.....	6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ VÀ KHAI THÁC QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẬP THỂ	8
1.1. Khái quát về nhãn hiệu tập thể và quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	8
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu tập thể.....	8
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	8
1.2. Khái quát về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	9
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	9
1.2.2. Khái niệm, đặc điểm khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	9
1.3. Khái quát nội dung pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	10
1.3.1. Nguồn của pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	10
1.3.2. Nội dung của pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	10
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	11
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO HỘ, KHAI THÁC QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẬP THỂ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẬP THỂ HÀNH TỎI LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI	12
2.1.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	12
2.1.2. Quy định của Pháp luật Việt Nam về khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.....	12

2.2. Thực tiễn bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn của tỉnh Quảng Ngãi	13
2.2.1. Tình hình bảo hộ nhãn hiệu tập thể nói chung.....	13
2.2.2. Thực tiễn bảo hộ và khai thác nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn	13
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	15
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ VÀ KHAI THÁC QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẬP THỂ	16
3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật	16
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể	16
3.3. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể	17
3.3.1. Các giải pháp chung	17
3.3.2. Giải pháp cho huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.....	18
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	19
KẾT LUẬN	20

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Một số địa phương có những sản phẩm nông nghiệp nổi tiếng sau một thời gian dài sản xuất, kinh doanh tự phát, nay nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo hộ thương hiệu (nhằm chống lại các sản phẩm giả, nhái nhãn hiệu) cũng đã thực hiện các thủ tục cần thiết để cơ quan quản lý nhà nước cấp quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể góp phần nâng cao giá trị nông sản, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sản xuất, điển hình một số nhãn hiệu tập thể như: Bưởi tôm vàng Đan Phượng; Hành Tỏi Lý Sơn; Măng cụt Lái Thiêu; Mật ong U Minh Hạ; Bưởi Đoan Hùng, bưởi Phúc Trạch, cà-phê Buôn Ma Thuột...

Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam hiện nay đã và đang trở thành vấn đề đặc biệt quan tâm. Người dân chưa ý thức được việc bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ của mình, bên cạnh đó quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ chưa chặt chẽ, chưa phù hợp ảnh hưởng đến việc bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với các tài sản trí tuệ đó. Từ thực tiễn bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể Hành Tỏi Lý Sơn ở tỉnh Quảng Ngãi (được Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ khoa học và công nghệ công nhận nhãn hiệu tập thể từ năm 2009), nhận thấy người dân, các cơ sở sản xuất tỏi Lý Sơn và cả chính quyền địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc bảo vệ và khai thác thương hiệu vì có sự trà trộn tỏi từ các địa phương khác vận chuyển đến đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi và mang nhãn hiệu Hành Tỏi Lý Sơn.

Đó là lý do chính cho việc lựa chọn đề tài **“Pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể, qua nghiên cứu trường hợp tỏi Lý Sơn của tỉnh Quảng Ngãi”** làm luận văn cao học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Liên quan đến việc nghiên cứu các quy định pháp luật về bảo hộ và khai thác nhãn hiệu nói chung, nhãn hiệu tập thể nói riêng đã có nhiều công trình nghiên cứu ở các khía cạnh khác nhau như: Luận văn Thạc sĩ Luật học của tác giả Lê Thị Vân, Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội: Bảo hộ Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể theo Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam, năm 2013; Luận văn Thạc sĩ Luật học của tác giả Nguyễn Thị Pha, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội: Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo pháp luật dân sự Việt Nam, năm 2011; Luận văn Thạc sĩ Luật học của Nguyễn Thị Lan Anh, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội. Bên cạnh đó có những bài viết nghiên cứu về bảo hộ nhãn hiệu nói chung và nhãn hiệu tập thể nói riêng trên các tạp chí như: Trần Hải Linh (2015), *Quản lý nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Nghệ An, số tháng 4/2015; Trần Văn Hải (2016), *Khắc phục một số rào cản về sở hữu trí tuệ mà các doanh nghiệp Việt Nam sẽ gặp khi TPP được vận hành*, Tạp chí Thương hiệu Việt số 76 + 77 (2016); Quế Thị Trâm Ngọc (2017), *Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể trên địa bàn tỉnh Nghệ An*, Tạp chí Khoa học – Công nghệ Nghệ An, số tháng 4/2017.

Các công trình nghiên cứu trên đây đã nghiên cứu những khía cạnh khác nhau về pháp luật liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể nói. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu tổng quan về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể, đặc biệt chưa đề cập đến những bất cập trong công tác quản lý, sử dụng nhãn hiệu tập, tính khả thi của Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể và hành vi trà trộn hàng hóa, dịch vụ tương tự có nguồn gốc địa lý khác gắn nhãn hiệu tập thể được bảo hộ để kinh doanh. Do vậy, trong quá trình nghiên cứu đề tài luận văn, tác giả sẽ có sự tiếp thu, kế thừa những thành quả, các giá trị mà các nghiên cứu đã chỉ ra làm nền

móng cho việc tiếp tục nghiên cứu đề tài của mình của về lý luận cũng như thực tiễn.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1 Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật về bảo hộ, khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể. Từ thực tiễn áp dụng đối với nhãn hiệu tập thể Hành Tỏi Lý Sơn của tỉnh Quảng Ngãi để đưa ra các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, nhiệm vụ đặt ra đối với tác giả của luận văn như sau:

Nghiên cứu để làm rõ về mặt lý luận và khung pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể. Nghiên cứu thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp ở Việt Nam, cụ thể là các dấu hiệu được sử dụng là nhãn hiệu tập thể; điều kiện được bảo hộ là nhãn hiệu tập thể; việc đăng ký nhãn hiệu tập thể; khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

Nghiên cứu thực tiễn việc bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể Hành Tỏi Lý Sơn trong công tác quản lý, sử dụng; tính khả thi của Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể và hành vi trà trộn Tỏi từ nhiều địa phương khác đến huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi gắn nhãn hiệu Tỏi Lý Sơn để kinh doanh. Qua đó đề ra những biện pháp để hoàn thiện các quy định pháp luật, nâng cao hiệu quả trong việc bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các quan điểm, các học thuyết về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể trong các công trình nghiên cứu để làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá pháp luật và thực tiễn áp dụng; Một số nội dung trong các Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế.

Các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể (Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2009) và các văn bản liên quan; quy định pháp luật quốc tế về quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể như. Thực tiễn bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể Hành Tỏi Lý Sơn của tỉnh Quảng Ngãi. Từ đó chỉ ra những vướng mắc trong các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Không gian: Luận văn tập trung nghiên cứu các quy định của pháp luật về quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể bao gồm các quy định pháp luật trong việc cơ sở xác lập, đăng ký; khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể. Luận văn không nhằm vào việc nghiên cứu các quy định của pháp luật trong việc thực thi quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

Thời gian: từ năm 2009 đến hết năm 2017

Địa bàn nghiên cứu: huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong thời kỳ đổi mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các nguyên nhân dẫn đến thực trạng,...

- Phương pháp đối chiếu, so sánh: Được sử dụng trong việc so sánh các quy định pháp luật có liên quan để giải quyết những bất cập trong thực trạng thực hiện pháp luật.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải thực trạng, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê,...

6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

6.1. Câu hỏi nghiên cứu

Khi nghiên cứu đề tài, luận văn đã dựa trên một số câu hỏi nghiên cứu sau:

Câu hỏi 1. Khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu tập thể và quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là gì?

Câu hỏi 2. Khái niệm, đặc điểm của bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là gì?

Câu hỏi 3. Nguồn của pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là gì? Những nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là gì?

Câu hỏi 4. Quy định pháp luật Việt Nam về bảo hộ, khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể và thực tiễn áp dụng đối với nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn như thế nào?

Câu hỏi 5. Phương hướng, giải pháp cụ thể nào để hoàn thiện pháp luật Việt Nam và cách thức tổ chức thực hiện pháp luật về bảo hộ, khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể? Giải pháp riêng đối với nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi như thế nào?

6.2. Giả thuyết nghiên cứu

Pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể đã phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam hay chưa, đặc biệt vai trò quản lý của tổ chức tập thể là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể và tính khả thi của Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể trên thực tế.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa làm rõ các khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu tập thể, quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể và bảo hộ, khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể. Chỉ ra nguồn pháp luật và những nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

Trên cơ sở các quy định pháp luật Việt Nam về bảo hộ, khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể và những hạn chế, bất cập của pháp luật trong thực tiễn áp dụng, lấy ví dụ áp dụng đối với nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn để có những định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật.

Trong thực tiễn áp dụng, những giải pháp của luận văn đề ra có ý nghĩa thực tiễn để áp dụng đối với nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Bố cục luận văn

Chương 1: Những vấn đề lý luận và khung pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

Chương 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo hộ, khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể và thực tiễn áp dụng đối với nhãn hiệu tập thể Hành Tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3: Phương hướng và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ VÀ KHAI THÁC QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẬP THỂ

1.1. Khái quát về nhãn hiệu tập thể và quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu tập thể

Nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của tổ chức đó.

Nhãn hiệu tập thể có những đặc điểm chung như nhãn hiệu thông thường và có những đặc trưng riêng như sau:

Thứ nhất, nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu có tính phân biệt;

Thứ hai, chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể phải là một tổ chức tập thể;

Thứ ba, việc sử dụng nhãn hiệu tập thể phải tuân theo Quy chế và sử dụng nhãn hiệu tập thể;

Thứ tư, lợi ích của thành viên sử dụng nhãn hiệu tập thể gắn liền với lợi ích của tập thể.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm của quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là quyền sở hữu của tổ chức tập thể đối với nhãn hiệu được nhà nước bảo hộ để các thành viên của tổ chức tập thể sử dụng cho hàng hóa, dịch vụ của họ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm phân biệt với hàng hóa, dịch vụ của các cá nhân, tổ chức không là thành viên của tổ chức tập thể.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, căn cứ xác lập quyền trên cơ sở đăng ký hoặc trên cơ sở sử dụng (ví dụ ở Hoa Kỳ);

Thứ hai, chủ thể quyền bao gồm: chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể và thành viên sử dụng;

Thứ ba, các quyền năng bao gồm: quyền sử dụng, quyền định đoạt và quyền tự bảo vệ;

1.2. Khái quát về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm của bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là việc Nhà nước thông qua hệ thống pháp luật, xác lập quyền của các chủ thể (tổ chức tập thể và thành viên) đối với nhãn hiệu tập thể và bảo vệ quyền đó, chống lại bất kì sự xâm phạm nào của chủ thể khác.

Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, Nhà nước là chủ thể bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể. Công cụ để thực hiện là pháp luật;

Thứ hai, đối tượng được bảo hộ chính là các chủ thể quyền

Thứ ba, mục đích bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể tương tự mục đích bảo hộ các tài sản trí tuệ khác;

Thứ tư, có giới hạn về phạm vi bảo hộ.

1.2.2. Khái niệm, đặc điểm khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

Khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là các hoạt động sử dụng nhãn hiệu tập thể, chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể nhằm mục đích lợi nhuận của các chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

Khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, chủ thể khai thác có số lượng lớn và đa dạng về hình thức;

Thứ hai, việc sử dụng nhãn hiệu tập thể tuân theo Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể;

Thứ ba, hoạt động khai thác của các chủ thể quyền mang tính chất lợi ích tập thể.

1.3. Khái quát nội dung pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

1.3.1. Nguồn của pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

Thứ nhất, đối với pháp luật quốc tế. Bao gồm các điều ước quốc tế, văn bản pháp luật quốc tế có liên quan như Công ước Paris, Hiệp định TRIPs, Quy định chung của Cộng đồng Châu Âu, Quy định chung của tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO.

Thứ hai, đối với pháp luật Việt Nam. Bao gồm: Hiến pháp, Bộ luật dân sự, Luật sở hữu trí tuệ, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, các văn bản dưới luật khác có liên quan.

1.3.2. Nội dung của pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

Đối với pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể bao gồm các nội dung chính sau: dấu hiệu được sử dụng làm nhãn hiệu tập thể; điều kiện bảo hộ nhãn hiệu tập thể; cơ chế và việc đăng ký bảo hộ.

Đối với pháp luật về khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể bao gồm các nội dung chính sau: chủ thể khai thác; hình thức khai thác và các chính sách của Nhà nước trong hoạt động khai thác.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là việc Nhà nước thông qua hệ thống pháp luật, xác lập quyền của các chủ thể đối với nhãn hiệu tập thể và bảo vệ quyền đó, chống lại bất kì sự xâm phạm nào của các chủ thể khác. Hoạt động trên có những đặc điểm như: chủ thể bảo hộ chính là Nhà nước thông qua các công cụ pháp luật; đối tượng được bảo hộ chính là các chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể; mục đích bảo hộ nhằm tạo nên sự phát triển kinh tế - xã hội; việc bảo hộ thường chỉ ở một nước hoặc một khu vực.

Khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể là các hoạt động sử dụng nhãn hiệu tập thể, chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể nhằm mục đích lợi nhuận của các chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể. Hoạt động này có những đặc điểm như sau: chủ thể khai thác có tính đa dạng và số lượng lớn; việc sử dụng nhãn hiệu tập thể của các chủ thể tuân theo Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể; hoạt động khai thác của từng thành viên mang tính “lợi ích tập thể”.

Nghiên cứu nguồn pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể. Từ đó đưa ra những nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO HỘ, KHAI THÁC QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẬP THỂ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẬP THỂ HÀNH TỎI LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Quy định của Pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

2.1.1. Quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

Một là, dấu hiệu được sử dụng làm nhãn hiệu tập thể gồm: dấu hiệu chữ, dấu hiệu là hình vẽ và dấu hiệu là sự kết hợp các dấu hiệu chữ, hình vẽ với nhau;

Hai là, điều kiện bảo hộ nhãn hiệu tập thể gồm:

Thứ nhất, dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc;

Thứ hai, có khả năng phân biệt.

Ba là, về cơ chế và việc đăng ký

Thứ nhất, chủ thể có quyền nộp đơn đăng ký phải là tổ chức tập thể được thành lập hợp pháp ‘

Thứ hai, tài liệu nộp đơn đăng ký bao gồm: mẫu nhãn hiệu; danh mục hàng hóa, dịch vụ và Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể;

Thứ ba, thủ tục xử lý đơn đăng ký có các nội dung chính sau: thẩm định hình thức và thủ tục chỉnh sửa các thiếu sót về mặt hình thức; công bố đơn; thẩm định nội dung; thời hạn bảo hộ và các trường hợp chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể.

2.1.2. Quy định của Pháp luật Việt Nam về khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

Một là, chủ thể khai thác bao gồm chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể và các thành viên sử dụng nhãn hiệu tập thể;

Hai là, hình thức khai thác bao gồm:

Thứ nhất, sử dụng nhãn hiệu tập thể gồm các hoạt động: gắn nhãn hiệu lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, các phương tiện kinh doanh; các hoạt động lưu thông, chào bán hàng hóa...

Thứ hai, hành vi chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể của chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể cho các thành viên của mình.

Ba là, chính sách của Nhà nước trong hoạt động khai thác là các cơ sở pháp lý thể hiện ý chí Nhà nước trong việc khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ cho các hoạt động khai thác quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể nói riêng.

2.2. Thực tiễn bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn của tỉnh Quảng Ngãi

2.2.1. Tình hình bảo hộ nhãn hiệu tập thể nói chung

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, các chủ thể kinh doanh đã nhận thức được giá trị của các tài sản trí tuệ trong đó có nhãn hiệu tập thể nên số lượng đơn đăng ký và số lượng nhãn hiệu tập thể được bảo hộ ngày càng tăng lên đáng kể, mà chủ yếu là việc bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể cho các đặc sản địa phương. Cùng với sự phát triển đó kéo theo sự tăng lên các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, không kiểm soát được hoặc khó kiểm soát, khó phát hiện để xử lý. Đồng thời, Pháp luật Việt Nam hiện hành chưa đảm bảo thực hiện tốt chức năng bảo hộ của mình trên thực tế, vẫn còn đó nhiều quy định chưa khả thi nên việc tổ chức thực hiện pháp luật còn khó khăn.

2.2.2. Thực tiễn bảo hộ và khai thác nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn

Tỏi Lý Sơn là một đặc sản địa phương nổi tiếng ở Việt Nam, có đặc trưng là vị cay dịu, hương vị đặc biệt và rất có lợi cho sức khỏe. Ngày 10/12/2007, Cục SHTT Việt Nam đã có Quyết định số 19213/SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 92797 bảo hộ SHTT nhãn hiệu tập thể

Hành Tỏi Lý Sơn với 50 thành viên được phép sử dụng NHTT do ông Trương Quang Quả làm chủ giấy chứng nhận.

Sau khi được bảo hộ và quá trình khai thác nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn, xuất hiện việc vận chuyển tỏi có nguồn gốc từ địa phương khác vào huyện đảo Lý Sơn để trà trộn với tỏi Lý Sơn để bán sản phẩm ra thị trường làm ảnh hưởng trầm trọng đến uy tín của sản phẩm. Vấn đề trên bộc lộ những khó khăn trong bảo hộ và khai thác nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn như sau:

Một là, khó khăn trong bảo hộ

Thứ nhất, sản phẩm tỏi Lý Sơn chưa có cơ sở phân biệt với các loại tỏi có nguồn gốc từ địa phương khác;

Thứ hai, việc phát hiện và xử lý chưa khả thi;

Hai là, khó khăn trong khai thác

Thứ nhất, Hội sản xuất, kinh doanh và chế biến Hành tỏi Lý Sơn không kiểm soát được tình hình sản xuất, kinh doanh của các thành viên;

Thứ hai, số lượng thành viên kinh doanh rất lớn tuy nhiên chỉ có 04 thành viên có khả năng gắn nhãn hiệu lên sản phẩm, còn lại đưa sản phẩm tỏi ra thị trường mà không gắn nhãn hiệu tập thể;

Thứ ba, bộ máy cơ cấu tổ chức của Hội sản xuất, kinh doanh và chế biến hành tỏi Lý Sơn hoạt động không hiệu quả.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể hiện hành đã nội luật hóa các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Tuy nhiên các quy định pháp luật còn rời rạc, nhiều quy định không thực tế, gây khó khăn trong thực tiễn.

Nhận thức về giá trị tài sản trí tuệ càng nâng cao nên số lượng đơn đăng ký và nhãn hiệu tập thể được bảo hộ ngày càng tăng lên. Cùng với đó là sự tăng lên của các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể. Cơ quan chức năng đã gặp nhiều khó khăn trong kiểm soát và xử lý triệt để các hành vi xâm phạm trên. Thực tiễn áp dụng đối với nhãn hiệu tập thể Hành tởi Lý Sơn cũng đã bộc lộ những khó khăn, hạn chế trong bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể nói trên.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ VÀ KHAI THÁC QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU TẬP THỂ

3.1. Phương hướng hoàn thiện pháp luật

Phương hướng hoàn thiện pháp luật bảo hộ, khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể được thể hiện trên các phương diện như sau:

Thứ nhất, tạo ra sự tương thích của pháp luật về bảo hộ và khai thác nhãn hiệu tập thể với các chuẩn mực quốc tế hay các cam kết của Việt Nam khi tham gia tổ chức thương mại thế giới WTO;

Thứ hai, phù hợp với các điều kiện thực tế ở Việt Nam hiện nay;

Thứ ba, cân bằng lợi ích giữa chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể và các thành viên sử dụng nhãn hiệu tập thể;

Thứ tư, xác định vai trò, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước trong bảo hộ và khai thác nhãn hiệu tập thể;

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

Một là, hoàn thiện quy định về sử dụng dấu hiệu làm nhãn hiệu tập thể. Cụ thể bổ sung các dấu hiệu như mùi vị, âm thanh để phù hợp hơn các thông lệ quốc tế.

Hai là, hoàn thiện quy định về chủ thể đăng ký. Cụ thể cần thiết đặt ra điều kiện như: tổ chức tập thể phải có nguồn gốc địa lý ở vùng có sản phẩm được bảo hộ; phải xây dựng cơ cấu tổ chức, chiến lược phát triển và cam kết thực hiện;

Ba là, quy định về cơ cấu tổ chức của chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể. Cụ thể cần phải có ít nhất 03 (ba) Phòng (ban) trong cơ cấu tổ chức gồm: Phòng (Ban) kinh doanh; Phòng (Ban) kiểm soát; Ban chấp hành.

Bốn là, bổ sung yêu cầu đối với đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể. Cụ thể nên bổ sung Quy trình sản xuất, kinh doanh đảm bảo chất lượng sản phẩm vào đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể;

Năm là, hoàn thiện quy định về Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, bao gồm:

Thứ nhất, bổ sung Quy trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm trong nội dung kèm theo Quy chế

Thứ hai, bổ sung quy định về quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể trong khai thác nhãn hiệu tập thể. Cụ thể quy định việc chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể có quyền sử dụng và cho phép các thành viên sử dụng.

Thứ ba, bổ sung quy định về nghĩa vụ thành viên không đủ điều kiện gắn nhãn hiệu lên sản phẩm. Cụ thể đối với các thành viên nêu trên, bị hạn chế quyền tự do đưa các sản phẩm của mình ra thị trường.

Thứ tư, bổ sung quy định điều kiện cấp phép sử dụng nhãn hiệu tập thể đối với các thành viên kinh doanh. Cụ thể đối với các thành viên hoạt động kinh doanh thì phải đảm bảo điều kiện theo quy định pháp luật về gắn nhãn hiệu lên sản phẩm, bao bì sản phẩm.

3.3. Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể

3.3.1. Các giải pháp chung

Trong nội dung luận văn, chúng tôi đưa ra một số giải pháp để tổ chức thực hiện pháp luật như sau:

Thứ nhất, trong công tác xây dựng pháp luật cần xem xét việc tách Luật sở hữu trí tuệ ra thành các luật chuyên ngành như Luật sáng chế, Luật nhãn hiệu... để đảm bảo các quy định mang tính chuyên biệt hơn;

Thứ hai, phân công rõ ràng trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp ở địa phương;

Thứ ba, phát triển khoa học – công nghệ hiện đại tạo nên cơ sở để pháp luật sở hữu trí tuệ của nước ta tiệm cận hơn với thông lệ quốc tế;

Thứ tư, cần chú trọng công tác tuyên truyền pháp luật, điều chỉnh ý thức người dân;

3.3.2. Giải pháp cho huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Trong nội dung luận văn, chúng tôi đề xuất một số giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật liên quan đến Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể; tổ chức, hoạt động của Hội sản xuất, kinh doanh và chế biến Hành tỏi Lý Sơn (*sau đây gọi là Hội*); sự can thiệp của chính quyền địa phương để giải quyết những tồn tại nêu trên, đồng thời bảo hộ và khai thác tốt hơn nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn như sau:

Thứ nhất, cơ cấu lại tổ chức Hội sản xuất, kinh doanh và chế biến Hành tỏi Lý Sơn và xây dựng, đào tạo chất lượng con người.

Thứ hai, xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể theo hướng cân bằng lợi ích giữa chủ thể quản lý và chủ thể sử dụng. Chủ thể quản lý phải có trách nhiệm trong việc xây dựng, duy trì và phát triển nhãn hiệu tập thể, đem lại lợi ích cho các chủ thể sử dụng. Ngược lại, các chủ thể sử dụng phải thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ cam kết của mình đối với chủ thể quản lý nhằm giữ vững uy tín của nhãn hiệu tập thể.

Thứ ba, phân biệt điều kiện trao quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể giữa các thành viên sản xuất, kinh doanh trong sử dụng nhãn hiệu tập thể. Cần phân biệt điều kiện trao quyền sử dụng NHHTT giữa các thành viên sản xuất, kinh doanh như sau: *“Đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh phải đủ các tiêu chuẩn về gắn nhãn hiệu, tem lên sản phẩm, bao bì sản phẩm”*.

Thứ tư, chú trọng công tác phối hợp giữa các cơ quan chính quyền địa phương và Hội sản xuất, kinh doanh và chế biến Hành tỏi Lý Sơn. Cần thiết xây dựng Quy chế phối hợp kiểm soát, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh tỏi Lý Sơn với mục đích nắm được số lượng sản phẩm tỏi Lý Sơn thu hoạch được theo mùa vụ của Hội viên và số lượng cung ứng ra thị trường.

Thứ năm, xây dựng cách nhận biết và phân biệt sản phẩm tỏi Lý Sơn với các sản phẩm cùng loại khác.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Tính khả thi của pháp luật trước hết phụ thuộc vào trình độ lập pháp và cách thức tổ chức thực hiện của các cơ quan chức năng. Trong nội dung luận văn đã đưa ra các phương hướng hoàn thiện và các nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể với trọng tâm thay đổi tập trung vào công tác tổ chức, quản lý của chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể và nâng cao tính khả thi của Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Đối với nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở nghiên cứu các quy định pháp luật, quan điểm giải quyết của chính quyền địa phương, luận văn đã đưa ra những giải pháp cụ thể về tổ chức thực hiện pháp luật nhằm bảo hộ và khai thác tốt hơn giá trị thương mại của nhãn hiệu tập thể Hành tỏi Lý Sơn.

KẾT LUẬN

Từ những nội dung cơ bản của luận văn chúng ta phần nào thấy được tầm quan trọng của việc bảo hộ và khai thác các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp nói chung và đối với nhãn hiệu tập thể nói riêng. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay là việc bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đặc biệt là đối với nhãn hiệu tập thể còn khá mới mẻ đối với người dân. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc bảo hộ và khai thác nhãn hiệu tập thể ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong khi đó pháp luật về bảo hộ và khai thác nhãn hiệu tập thể ở Việt Nam chưa bao quát, giải quyết triệt để những khó khăn, tồn tại đó.

Để phát huy hiệu quả việc bảo hộ và khai thác quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tập thể cần có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan nhà nước và mỗi người dân, cụ thể nhà nước cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ, nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là chủ sở hữu và thành viên sử dụng nhãn hiệu tập thể; có những công cụ hỗ trợ kịp thời cho người dân trong đăng ký bảo hộ cũng như quá trình khai thác nhãn hiệu tập thể. Song song với đó, pháp luật cần có những thay đổi kịp thời để giải quyết những khó khăn trên. Có như vậy mới tạo nên sự phát triển hài hòa và đồng bộ trong nền kinh tế, rút ngắn khoảng cách hội nhập của Việt Nam đối với các nước trong khu vực và trên thế giới.